

Số: 723/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 647/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị T**, sinh năm: 1964

Địa chỉ: B12/18 ấp A, xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Thành H**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: C28/29 ấp C, xã L, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị T và ông Phạm Thành H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Phạm Thành H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trương Thị T và ông Phạm Thành H xác nhận có 01 con chung tên Phạm Thành N, sinh ngày 29/9/1985. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trương Thị T và ông Phạm Thành H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Phạm Thành H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Trương Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn nên bà được miễn nộp án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn. Ông Phạm Thành H phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương

